

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
YÊN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2021
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN YÊN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Yên
Ông Hoàng Văn Tâm
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h. H
- *Đại diện Viện kiểm sát ND Huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1978. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn X, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Lê Minh Y, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn X, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2021, bản tự khai ngày 18/6/2021 của nguyên đơn chị Vũ Thị Th thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh Y tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2000. Sau khi cưới vợ chồng anh chị sống hòa thuận với nhau đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/6/2003, hiện đang ở cùng chị Th. Chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: không yêu cầu giải quyết.

Tại lời khai ngày 18/6/2021 của anh Lê Minh Y thể hiện:

Tôi đã nhận được Thông báo của Tòa án. Vợ tôi là Vũ Thị Th xin ly hôn, tôi đề nghị Tòa để tôi làm việc cùng vợ tôi. Tôi chưa biết lý do tại sao vợ tôi bỏ nên tôi hẹn Tòa khi nào tôi hỏi vợ tôi xong thì tôi sẽ làm việc với Tòa án.

Tại lời khai ngày 18/6/2021 của cháu Lê Phương Tr thể hiện: Bố mẹ cháu ly hôn, đến ngày 22/6/2021 cháu đã đủ 18 tuổi đã thành niên và cháu xin được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn tại Ủy ban nhân dân xã Tr thể hiện:

Anh Lê Minh Y và chị Vũ Thị Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr vào ngày 11/10/2000. Quá trình chung sống, anh Lê Minh Y về nhà sống cùng mẹ đẻ được hơn một năm nay và không có chị Vũ Thị Th sống cùng. Vợ chồng chị Th và anh Y có 01 con chung là cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/6/2003. Nay chị Vũ Thị Th xin ly hôn với anh Lê Minh Y, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa anh Lê Minh Y và chị Vũ Thị Th, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Lê Minh Y và chị Vũ Thị Th tự nguyện kết hôn, được UBND xã Tr cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/10/2000. Chị Th xin ly hôn vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn do tính tình không hợp, sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình. Chị Th cương quyết ly hôn vì thấy không thể sống cùng anh Y được nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Y đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn nổi, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Vũ Thị

Th. Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/6/2003. Đến thời điểm xét xử cháu đã đủ 18 tuổi. Chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Y không có ý kiến gì về con chung. Do cháu Tr đã đủ tuổi thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là chị Vũ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Vũ Thị Th không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Minh Y và chị Vũ Thị Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/10/2000 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường cho đến thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh chị sống ly thân khoảng một năm nay. Chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y, anh Y không thể hiện rõ quan điểm, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa ngày 28/7/2021 anh cố tình không đến dù đã được nhận được giấy triệu tập hợp lệ. Điều này thể hiện anh Y có thái độ trốn tránh, bỏ mặc tình trạng hôn nhân của anh chị. Chị Th cương quyết ly hôn vì nhận tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Th là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Lê Minh Y và chị Vũ Thị Th có 01 con chung là cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/6/2003. Đến thời điểm xét xử, cháu Tr đã đủ tuổi thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Lê Minh Y và chị Vũ Thị Th theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 28/7/2021, anh Lê Minh Y vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Minh Y vắng mặt không có lý do, chị Vũ Thị Th xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Lê Minh Y.

Về con: Công nhận cháu Lê Phương Tr, sinh ngày 22/6/2003 là con chung của anh Lê Minh Y và chị Vũ Thị Th.

Cháu Lê Phương Tr đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010430 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Vũ Thị Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Th và anh Lê Minh Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Tr;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tâm

Lường Thị Yên

Lê Thị Ngọc Tú

